

Số: ~~384~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~19~~ tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn: số 1257/STC-QLGCS ngày 25/4/2023, số 1490/STC-QLGCS ngày 16/5/2023 và Thông báo số 228/TB-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Văn Minh tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 08/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành danh mục tài sản, hàng hóa mua sắm tập trung của tỉnh

1. Danh mục tài sản, hàng hóa mua sắm tập trung (bao gồm các tài sản, hàng hóa sản xuất có tính chất đặc thù), bao gồm:

- Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay; máy in;
- Bàn ghế học sinh.

Đối với các tài sản, hàng hóa không thuộc Danh mục mua sắm theo phương thức tập trung theo quy định nêu trên thì việc mua sắm thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

2. Trường hợp phát sinh đột xuất, cấp bách cần phải mua sắm, trang bị thêm hoặc thay thế ngay đối với những tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung để khắc phục sự cố và đảm bảo các hoạt động được diễn ra bình thường; đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản thực hiện mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và các văn bản quy định hiện hành có liên quan. Đồng thời, báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài chính, Đơn vị mua sắm tập trung*) về kết quả thực hiện. Cụ thể:

- Tài sản bị hư hỏng không tiếp tục sử dụng được do trường hợp bất khả kháng xảy ra như: chập điện, cháy nổ, sét đánh, hư hỏng đột xuất không thể sửa chữa được,...;
- Điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức từ đơn vị khác đến; tuyển dụng cán bộ, công chức;
- Hàng hóa không trúng thầu trong quá trình mua sắm tập trung; hàng hóa đã trúng thầu nhưng nhà thầu vi phạm hợp đồng không cung ứng;
- Các trường hợp phát sinh đặc biệt khác (nếu có).

Điều 2. Giao nhiệm vụ đơn vị thực hiện mua sắm tài sản tập trung

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện mua sắm tập trung đối với các tài sản, hàng hóa thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này cho các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh và tương đương từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện mua sắm tập trung đối với các tài sản, hàng hóa thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này đối với nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh.

Điều 3. Đối tượng và nguồn kinh phí áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (*sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

2. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 4. Yêu cầu trong mua sắm tập trung

1. Việc thực hiện mua sắm phải tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tài chính công.

4. Việc mua sắm tài sản tập trung phải được thực hiện thông qua đơn vị mua sắm tập trung.

5. Thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và chương VI Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 5. Thời gian thực hiện mua sắm tập trung

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào dự toán được giao có trách nhiệm lập văn bản đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung đợt 1 trước ngày 31 tháng 01 và đợt 2 trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Quá thời gian nêu trên, cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung đã được giao dự toán đầu năm thì không được phép mua sắm tài sản đó.

Đối với trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm sau thời gian đăng ký mua sắm tập trung, giao cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu về tài sản tổ chức thực hiện mua sắm.

2. Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và hoàn thành mua sắm đợt 1 trước ngày 30 tháng 6 hàng năm và đợt 2 trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi nhu cầu mua sắm tập trung chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định, trong thời gian 05 ngày làm việc đơn vị mua sắm tập trung phải có văn bản gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung theo quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung

1. Theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tập hợp nhu cầu mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tập hợp nhu cầu mua sắm của các cơ

quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý; lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Được thuê đơn vị thẩm định giá đối với các trang thiết bị do các cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xuất mua sắm tập trung mà cơ sở pháp lý để xác định giá thiết bị chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng giá không phù hợp với thực tế tại thời điểm tổ chức mua sắm tập trung.

Kinh phí thực hiện thẩm định giá máy móc, trang thiết bị, đơn vị mua sắm tập trung chịu trách nhiệm chi trả. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, đơn vị mua sắm tập trung lập dự toán trình cấp có thẩm quyền giao dự toán.

c) Việc lập kế hoạch lựa chọn và phân chia gói thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: *“Việc phân chia dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ trong việc mua sắm và có quy mô gói thầu hợp lý”*.

d) Ngoài ra, có trách nhiệm giám sát việc bàn giao, tiếp nhận tài sản đảm bảo đúng thời gian, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của máy móc, thiết bị đã trúng thầu và giải quyết kịp thời các khiếu nại của đơn vị có tài sản mua sắm tập trung (nếu có).

Điều 7 . Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị mua sắm tập trung triển khai nhiệm vụ mua sắm theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với các loại tài sản là máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thông số kỹ thuật cho từng loại tài sản cụ thể theo đối tượng sử dụng tài sản trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung theo đúng dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu mua sắm đã đăng ký và thỏa thuận khung; công khai mua sắm tài sản theo quy định tại Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đăng ký mua sắm tập trung trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện mua sắm

theo quy định tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) để xem xét, xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Hội đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng Ng/cứu, QTTV, CBTH;
- Lưu: VT, KTTTHanh174.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh